

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2020/HS-ST

Ngày 21-5 -2020

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Bình

*Các Hội thẩm nhân dân:* - Ông Lại Đức Lợi

- Bà Nguyễn Thị Dung

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Sáng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

**HOÀNG HỮU T** , sinh ngày: 23/12/1983, tại: huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Hữu P, sinh năm 1947; con bà Thân Thị T, sinh năm: 1957; Vợ (đã ly hôn): Trần Thị T, sinh năm 1987; Có 01 con sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/11/2019 đến ngày 12/11/2019 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Thái Bình.

(Bị cáo được trích xuất, có mặt)

**- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

+ Anh Hoàng Hữu T1, sinh năm 1976; Nơi cư trú: Số nhà 09 (số 11 cũ), ngách 180/61/8 Phường L, quận H, thành phố Hà Nội. (Có mặt)

+ Chị Trương Thị T, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Xóm 8 thôn P, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng. (Vắng mặt)

**- Người chứng kiến:** Ông Đỗ Ngọc Q, sinh năm 1949; Nơi cư trú: Số nhà 51/1, tổ 13 phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình. (Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 15 phút ngày 04/11/2019, tại Quốc lộ 10 thuộc địa phận thị trấn An Bài, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, tổ công tác Phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Thái Bình phát hiện nghi vấn đã tiến hành kiểm tra xe ô tô tải biển kiểm soát 29H-096.98 do Hoàng Hữu T điều khiển. Tuân khai nhận trên xe có chở các thùng catton đựng thuốc lá điếu nhãn hiệu 555, nhập lậu, không có hóa đơn giấy tờ chứng minh nguồn gốc. Tiến hành kiểm tra, tổ công tác phát hiện trên thùng xe ô tô có 110 thùng catton bên trong đựng các cây thuốc lá điếu nhãn hiệu 555, trong đó có 109 thùng mỗi thùng đựng 50 cây thuốc lá 555, 01 thùng đựng 49 cây thuốc lá 555; mỗi cây đều có 10 bao thuốc lá điếu 555. Tổng cộng có 5.499 cây thuốc lá, chứa 54.990 bao thuốc lá điếu đều do nước ngoài sản xuất, không có phụ đề Tiếng Việt, không có giấy tờ hóa đơn chứng minh nguồn gốc

xuất xứ. Phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Thái Bình lập Biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, quản lý phương tiện và toàn bộ số thuốc lá 555 trên xe của Tuấn.

Quá trình điều tra, bị cáo khai: Bị cáo làm nghề lái xe, vận chuyển hàng hóa theo yêu cầu của người thuê. Khoảng tháng 10/2019, bị cáo đã chở hàng thuê từ huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng về thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình, cho một người đàn ông không quen biết sử dụng số điện thoại 033.2301833 để liên lạc giao dịch với bị cáo, bị cáo lưu tên người đó trong danh bạ điện thoại của bị cáo là “P”, khi giao nhận hàng, bị cáo làm rách một phần vỏ carton của một thùng hàng phát hiện ra bên trong là các cây thuốc lá có in các chữ nước ngoài.

Đến khoảng 08 giờ ngày 04/11/2019, người nam giới đó gọi điện thoại từ số điện thoại 033.2301833 đến số điện thoại 084.9061786 của bị cáo, thuê chở hàng với nội dung: chở hàng thuốc lá ngoại từ huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng (địa điểm như lần trước bị cáo nhận hàng) đến thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, tiền công là 400.000 đồng/1 thùng, do người nhận hàng thanh toán. Bị cáo đồng ý, điều khiển xe ô tô tải của bị cáo biển kiểm soát 29H-096.98 từ tỉnh Bắc Giang về thành phố Hải Phòng, rồi đi vào Quốc lộ 10, hướng Hải Phòng đi Thái Bình theo chỉ dẫn qua điện thoại của người thuê chở hàng. Khi đi đến khu đất trồng bên phải Quốc lộ 10 theo chiều xe di chuyển, thuộc địa phận thôn 2, xã Đông Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, thấy có 01 chiếc xe tải và 02 người nam giới đợi sẵn ở đó, bị cáo xác định đó là người giao hàng (bị cáo không nhớ biển số xe và không biết tên, địa chỉ của 02 người này), nên đã điều khiển xe ô tô của bị cáo sát chiếc xe ô tô tải đang đỗ ven đường, rồi cùng với 02 người nam giới bốc 110 thùng carton lên xe ô tô của bị cáo. Sau khi bốc xếp xong, 02 người nam giới này nói với bị cáo trong các thùng hàng là thuốc lá điều nhãn hiệu 555, nhưng không đưa giấy tờ chứng minh nguồn gốc, xuất xứ. Nhận

hàng xong, bị cáo điều khiển xe ô tô đi theo Quốc lộ 10 để đến thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Khi đi đến khu vực Cầu Nghìn thuộc địa phận thị trấn An Bài, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình thì bị lực lượng Công an tỉnh Thái Bình phát hiện bắt quả tang.

Kết luận giám định số 6592/C09(P4) ngày 05/11/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, giám định đối với vật chứng quản lý của bị cáo Hoàng Hữu T, kết luận:

“+ 02 (hai) cây thuốc lá (mỗi cây chứa 10 bao, mỗi bao chứa 20 điếu thuốc) đều mang nhãn hiệu “BLEND NO. 555 SIGNATUTE” không dán tem nhập khẩu gửi giám định đều là thuốc lá điếu thành phẩm nhãn hiệu tem nhãn hiệu “BLEND NO.555 SIGNATUTE”, được sản xuất tại nước ngoài.

+ 02 (hai) cây thuốc lá (mỗi cây chứa 10 bao, mỗi bao chứa 20 điếu thuốc) đều mang nhãn hiệu “BLEND NO. 555 MAMDARIN”, không dán tem nhập khẩu gửi giám định đều là thuốc lá điếu thành phẩm nhãn hiệu “BLEND NO.555 MAMDARIN”, được sản xuất tại nước ngoài.

+ 02 (hai) cây thuốc lá (mỗi cây chứa 10 bao, mỗi bao chứa 20 điếu thuốc) đều mang nhãn hiệu “BLEND NO. 555 ORIGINAL”, không dán tem nhập khẩu gửi giám định đều là thuốc lá điếu thành phẩm nhãn hiệu “BLEND NO.555 ORIGINAL”, được sản xuất tại nước ngoài.

+ 04 (hai) cây thuốc lá (mỗi cây chứa 10 bao, mỗi bao chứa 20 điếu thuốc) đều mang nhãn hiệu “BLEND NO.555 GOLD”, không dán tem nhập khẩu gửi giám định đều là thuốc lá điếu thành phẩm nhãn hiệu “BLEND NO.555 GOLD”, được sản xuất tại nước ngoài” (bút lục số 46, 47).

\* Cáo trạng số 11/CT-VKSTB ngày 25/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình truy tố Hoàng Hữu T về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

\* Tại phiên tòa:

- Bị cáo Hoàng Hữu T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo trình bày do điều kiện kinh tế khó khăn, công việc không ổn định, nên bị cáo đã hám lời, nhất thời phạm tội, bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Hoàng Hữu T1 trình bày về việc chiếc xe ô tô tải BKS 29H-096.98 do bị cáo sử dụng chở hàng cấm không phải là của anh. Do là anh em họ nên khi bị cáo nhờ, anh đã đi đăng ký xe ô tô giúp bị cáo vì anh có hộ khẩu tại thành phố Hà Nội, vì vậy đăng ký xe ô tô tải biển kiểm soát 29H-096.98 mang tên anh, nhưng xe không thuộc sở hữu của anh. Anh không biết việc bị cáo sử dụng xe ô tô đó thực hiện hành vi phạm tội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình giữ nguyên truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Hữu T phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”. Đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Hữu T mức án từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Ngoài ra, còn đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy toàn bộ số thuốc lá điều quản lý của bị cáo, tịch thu hóa giá nộp ngân sách nhà nước chiếc xe ô tô tải BKS 29H-096.98, chiếc điện thoại Nokia bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Trả lại bị cáo giấy phép lái xe, giấy chứng minh nhân dân.

- Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không tranh luận gì.

- Bị cáo nói lời sau cùng, tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về chăm sóc bố mẹ già.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng: Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo Hoàng Hữu T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra có trong hồ sơ vụ án; phù hợp với:

- Biên bản khám phương tiện vận tải, đồ vật theo thủ tục hành chính của Phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Thái Bình, lập hồi 16 giờ 10 phút ngày 04/11/2019 tại trụ sở Phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Thái Bình (bút lục số 16, 17);

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Thái Bình lập hồi 17 giờ 30 phút ngày 04/11/2019 tại trụ sở Phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Thái Bình (bút lục số 10, 11);

- Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu do Phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Thái Bình lập hồi 17 giờ ngày 04/11/2019 tại trụ sở Phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Thái Bình (bút lục số 18);

- Biên bản kiểm đếm hàng hóa và lấy mẫu giám định do Phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Thái Bình lập hồi 17 giờ ngày 04/11/2019 tại trụ sở Phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Thái Bình (bút lục từ số 22 đến số 26);

- Kết luận giám định số 6592/C09 (P4) ngày 05/11/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an (bút lục số 46, 47)

- Biên bản ghi lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Hoàng Hữu T1, sinh năm 1976, trú tại: số nhà 11, ngách 180/61/8 phường L, quận H, thành phố Hà Nội (bút lục số 161 đến số 166); Trương Thị T, sinh năm 1990, trú tại xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng (bút lục số 169 đến số 171); ông Đỗ Ngọc Q, sinh năm 1949; Nơi cư trú: Số nhà 51/1, tổ 13 phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình (bút lục số 171e đến số 171g)

Cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Ngày 04/11/2019, Hoàng Hữu T đã thực hiện hành vi điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 29H-096.98, vận chuyển 110 thùng catton đựng thuốc lá điều nhãn hiệu 555 nhập lậu với tổng số là 5.499 cây thuốc lá chứa 54.990 bao thuốc lá điều 555, trên vỏ bao thuốc lá in chữ nước ngoài, không có phụ đề tiếng Việt, không có hóa đơn, giấy tờ chứng minh nguồn gốc, xuất xứ.

Bị cáo Hoàng Hữu T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy hành vi của bị cáo đã phạm tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm b, khoản 3, Điều 191 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

### **Điều 191. Tội tàng trữ, vận chuyển hàng cấm**

*“1. Người nào tàng trữ, vận chuyển hàng cấm thuộc một trong các trường hợp sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 239,*

244, 246, 249, 250, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) ...

b) Thuốc lá điều nhập lậu từ 1.500 bao đến dưới 3.000 bao;

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 02 năm đến 05 năm:

a) ...

...

e) Thuốc lá điều nhập lậu từ 3.000 bao đến dưới 4.500 bao;

...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

a) ...

b) Thuốc lá điều nhập lậu 4.500 bao trở lên;

...

4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.

5. ...

[3] Về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế trong lĩnh vực kinh doanh thương mại của Nhà nước ta, gây ảnh hưởng xấu đến

nền kinh tế quốc dân, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo phạm tội vì mục đích vụ lợi. Vì vậy cần phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự, áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, có như vậy mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo cũng như răn đe, đấu tranh và phòng ngừa tội phạm nói chung trong xã hội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo: Bị cáo Hoàng Hữu T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người có nhân thân tốt, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bố bị cáo – ông Hoàng Hữu P là thương binh, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sỹ giải phóng hạng ba, là người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt: Căn cứ vào tính chất mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo mức hình phạt trong đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, buộc bị cáo phải cải tạo cách ly xã hội là phù hợp pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo làm nghề lái xe tự do, thu nhập không ổn định, kinh tế khó khăn, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy số thuốc lá điều nhập lậu quản lý của bị cáo còn lại sau giám định là 54.890 bao.

Xét chiếc xe ô tô tải biển kiểm soát 29H-096.98 do bị cáo mua của Công ty trách nhiệm hữu hạn L, địa chỉ tại thị trấn T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang, nhưng khi làm thủ tục để đăng ký xe lại nhờ anh Hoàng Hữu T1 đăng ký, đứng tên chủ sở hữu. Bị cáo đã sử dụng chiếc xe ô tô tải này làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia và 01 sim điện thoại số 084.9061786 là công cụ liên lạc giữa bị cáo và người thuê vận chuyển hàng cấm, là công cụ phạm tội. Vì vậy cần tịch thu hóa giá các tài sản đó sung Ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại Iphone và 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung cùng các sim điện thoại số 0973314682; 083.7225626; 091.2886391; 0705708673 do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo và các giấy tờ tùy thân của bị cáo như Giấy chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe ô tô, cần trả lại bị cáo.

[7] Các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông bị cáo khai sử dụng số điện thoại 033.2301833 thuê bị cáo vận chuyển thuốc lá ngoại nhập lậu. Kết quả điều tra xác định số thuê bao trên mang tên đăng ký của chị Trương Thị T, sinh ngày 25/9/1990, trú tại xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng. Chị T khẳng định không sử dụng số thuê bao trên, không biết ai đang sử dụng, không biết lý do tại sao đăng ký mang tên chị, chị không bị mất cũng không cho ai mượn giấy tờ tùy thân, nhưng chị làm nghề kinh doanh online, thường cung cấp thông tin cá nhân trên mạng internet nên có thể bị lộ thông tin. Chị T không quen biết và cũng không thuê Hoàng Hữu T chở loại hàng hóa gì. Cơ quan điều tra không đủ căn cứ xử lý chị T và chưa xác định được đối tượng đã thuê Hoàng Hữu T chở hàng thuốc lá nhập lậu.

Đối với 02 người đàn ông, bị cáo khai đã giao thuốc lá 555 nhập lậu cho bị cáo tại khu đất trống ven quốc lộ 10 thuộc địa phận thôn 2, xã Đông Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Quá trình điều tra không xác định được 2

người này. Khi phát hiện được sẽ xử lý sau.

Anh Hoàng Hữu T1 là người đứng tên đăng ký chủ sở hữu đối với xe ô tô tải biển kiểm soát 29H-096.98, không biết việc bị cáo sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội, vì vậy Cơ quan Điều tra không xử lý đối với anh T1 là đúng pháp luật.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Hữu T phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

[2] Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 191, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Hữu T 05 (năm) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 04/11/2019.

[3] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 54.890 bao thuốc lá nhãn hiệu 555 quản lý của bị cáo.

Tịch thu hóa giá sung Ngân sách Nhà nước 01 chiếc xe ô tô tải biển kiểm soát 29H-096.98 (có giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 476373 ngày 05/7/2018 mang tên Hoàng Hữu T1, giấy chứng nhận đăng kiểm xe ô tô số KC 9663133 ngày 01/7/2019; 01 chìa khóa xe ô tô; 04 chiếc chìa khóa thùng xe kèm theo) và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia cùng 01 sim điện thoại số 084.9061786 quản lý của bị cáo.

Trả lại bị cáo 01 điện thoại Iphone số IMEI 354867091985543; 01 điện thoại Samsung số serie R58JA3PWLRN; 04 sim điện thoại số 0973314682;

083.7225626; 091.2886391; 0705708673; và 01 Giấy chứng minh nhân dân; 01 giấy phép lái xe mang tên Hoàng Hữu T.

*(Các vật chứng trên đã chuyển Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Thái Bình theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/02/2020).*

[4] Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hoàng Hữu T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo Hoàng Hữu T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hoàng Hữu T1 có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 21/5/2020; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Trương Thị T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án./.

Nơi nhận:

- Cơ quan Cảnh sát Điều tra, Cơ quan Thi hành án hình sự, Trại Tạm giam Công an tỉnh Thái Bình.
- Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Hà Nội; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Thanh Bình**